

Số /ĐA-UBND

An Nông, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, đổi tên thôn thuộc xã An Nông

Thôn, làng, bản... (gọi chung là thôn) được tổ chức ở xã. Tổ dân phố, khu phố, tiểu khu... (gọi chung là tổ dân phố) được tổ chức ở phường. Thôn, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường (xã, phường sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, trong đó có việc sắp xếp các thôn, tổ dân phố trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã An Nông xây dựng Đề án sắp xếp thôn, đổi tên thôn thuộc xã An Nông, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

(1) Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH 15 ngày 16/6/2025;

(2) Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; nhằm bảo đảm việc triển khai được thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong cả nước, phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới;

(3) Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

(4) Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận 210-KL/TW về tiếp tục xây dựng hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

(5) Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

(6) Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

(7) Chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1165-CV/VPTU ngày 28/5/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc giao tham mưu triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Công văn số 1063-CV/ĐU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về việc lãnh đạo triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị.

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Phương án tổng thể sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã An Nông có diện tích tự nhiên 2279 ha, dân số 28980 người, 7415 hộ; toàn xã hiện có 28 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp ủy đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã vẫn còn 24 thôn có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 85,71%. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn của xã tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã An Nông là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về tổ chức và hoạt động của thôn

1.1. Về số lượng thôn:

- Tổng số thôn: 28 thôn.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 04 thôn.
- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 24 thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

1.2. Về tổ chức của thôn:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể: 168

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn:

+) Số lượng: 56 người (mỗi thôn bố trí tối đa 2 người);

+) Chất lượng:

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp hoặc Cao đẳng: 4 người, chiếm 7,14%; Đại học: 05 người, chiếm 8,92%; chưa qua đào tạo: 47 người, chiếm 83,92%.

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp, sơ cấp: 05 người, chiếm 7,14%

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự: 83 người

1.3. Về hoạt động của thôn:

Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước; công việc do cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng, giữ vững danh hiệu thôn văn hóa; phòng chống các tệ nạn xã hội và xóa bỏ hủ tục lạc hậu; đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại; phát triển sản xuất; xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi; xóa đói, giảm nghèo.

Các thôn đã cơ bản hoàn thành việc cứng hóa (nhựa hoặc bê tông) các tuyến đường trục chính đáp ứng nhu cầu đi lại, sản xuất của nhân dân; nhiều thôn đã xây dựng được nhà văn hóa - khu thể thao đạt chuẩn theo quy định phục vụ cho sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định. Số lượng thôn của xã tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, ĐỔI TÊN THÔN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

1.1. Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn, tổ dân phố được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; việc đổi tên thôn, tổ dân phố thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn, tổ dân phố trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn, tổ dân phố.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

2.1. Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định; cụ thể: Thôn có từ 350 hộ trở lên.

2.2. Thôn trên địa bàn xã phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

3. Phương án tổng thể sắp xếp, đổi tên thôn

3.1. Tổng số thôn: 28 thôn, trong đó:

a) Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 24 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 24 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 04 thôn.

b) Số thôn không thực hiện sắp xếp: 04 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 0 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 04 thôn.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp, đổi tên:

a) Phương án sắp xếp, đổi tên:

Thực hiện sắp xếp 24/28 thôn thành 11 thôn; đề nghị đổi tên 03 thôn và 01 thôn giữ nguyên; cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Hoà Triều (327 hộ, 1375 người, diện tích 85,15 ha) và của thôn Minh Hoà (221 hộ, 826 người, diện tích 58,78 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Hoà Triều.

Sau khi sắp xếp, **thôn Hoà Triều** có 548 hộ, 2201 người, diện tích 143,93 ha.

(2). Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Nga Nha Thượng (193 hộ, 758 người, diện tích 56,48 ha) và của thôn Nga My Thượng (183 hộ, 710 người, diện tích 52,12 ha) và của thôn Minh Thắng (225 hộ, 879 người, diện tích 63,17 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Nga Nha Thượng.

Sau khi sắp xếp, **thôn Nga Nha Thượng** có 601 hộ, 2347 người, diện tích 171,77 ha.

(3). Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Nga Nha Pho (285 hộ, 1086 người, diện tích 79,92 ha) và của thôn Nga Nha (188 hộ, 730 người, diện tích 51,16 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Nga My.

Sau khi sắp xếp, **thôn Nga My** có 473 hộ, 1816 người, diện tích 131,08 ha.

(4). Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Quần Hậu (319 hộ, 1311 người, diện tích 95,02 ha) và của thôn Muru Nha (263 hộ, 1072 người, diện tích 67,48 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Đức Long.

Sau khi sắp xếp, **thôn Đức Long** có 582 hộ, 2383 người, diện tích 162,50 ha.

(5). Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Vĩnh Thọ (209 hộ, 827 người, diện tích 68,98 ha) và của thôn Vĩnh Yên (183 hộ, 743 người, diện tích 74,41 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Vĩnh Trụ.

Sau khi sắp xếp, **thôn Vĩnh Trụ** có 392 hộ, 1570 người, diện tích 143,39 ha.

(6). Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Đô Quang (291 hộ, 1229 người, diện tích 89,35 ha) và của thôn Đô Thịnh (307 hộ, 1234 người, diện tích 67,16 ha) và của thôn Gia Phú (96 hộ, 414 người, diện tích 58,60 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Đô Trình.

Sau khi sắp xếp, thôn **Đô Trình** có 694 hộ, 2877 người, diện tích 215,11 ha.

(7). Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Quần Thanh 1 (342 hộ, 1303 người, diện tích 99,30 ha) và của thôn Quần Thanh 2 (243 hộ, 959 người, diện tích 71,05 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Quần Thanh

Sau khi sắp xếp, thôn **Quần Thanh** có 585 hộ, 2262 người, diện tích 170,35 ha.

(8). Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Niệm Trung (241 hộ, 938 người, diện tích 86,50 ha) và của thôn Doãn Thái (175 hộ, 682 người, diện tích 59,83 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Niệm Trung.

Sau khi sắp xếp, thôn **Niệm Trung** có 416 hộ, 1620 người, diện tích 146,33 ha.

(9). Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Tường Thôn (302 hộ, 1159 người, diện tích 109,69 ha) và của thôn Hoàng Giang (93 hộ, 358 người, diện tích 49,79 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Tường Thôn.

Sau khi sắp xếp, thôn **Tường Thôn** có 395 hộ, 1517 người, diện tích 159,48 ha.

(10). Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Niệm Thôn 1 (202 hộ, 799 người, diện tích 83,94 ha) và của thôn Niệm Thôn 2 (247 hộ, 978 người, diện tích 77,20 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Niệm Thôn.

Sau khi sắp xếp, thôn **Niệm Thôn** có 449 hộ, 1777 người, diện tích 161,14 ha.

(11). Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn 1 (267 hộ, 1055 người, diện tích 83,30 ha) và của thôn 2 (346 hộ, 1250 người, diện tích 118,26 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Quang Khê.

Sau khi sắp xếp, thôn **Quang Khê** có 613 hộ, 2305 người, diện tích 201,56 ha.

(12). Đổi tên thôn 3 thành thôn Phương Khê

Sau khi đổi tên, thôn **Phương Khê** có 467 hộ, 1834 người, diện tích 123,30 ha.

(13). Đổi tên thôn 4 thành thôn Nông Trường

Sau khi đổi tên, thôn **Nông Trường** có 381 hộ, 1418 người, diện tích 93,40 ha

(14). Đổi tên thôn 5 thành thôn Liên Châu

Sau khi đổi tên, thôn **Liên Châu** có 453 hộ, 1722 người, diện tích 124,10 ha

(15). Thôn Quần Trúc giữ nguyên

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã An Nông có 15 thôn; trong đó có 11 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điểm 3 Mục III và 04 thôn không thực hiện sắp xếp, trong đó:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn: 15 thôn
- Số thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn: 0 thôn

(2) Về diện tích tự nhiên: Thôn có diện tích tự nhiên nhỏ nhất là 93,40 ha (thôn Nông Trường); Thôn có diện tích lớn nhất là 215,11ha (thôn Đô Trình).

(3) Về tên gọi: 05 thôn đặt tên gọi theo một trong các thôn trước khi sắp xếp; 09 thôn sử dụng tên gọi truyền thống trước đây; 01 tên thôn giữ nguyên.

4. Giải trình đối với các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp; các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn: Không

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn

5.1. Ưu điểm: Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, tổ dân phố, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm hơn 46,42% số thôn sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách, sẽ giảm khoảng 26 người hoạt động không chuyên trách; mỗi năm dự kiến sẽ giảm gần 1,5 tỷ đồng; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; một số thôn có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các thôn trước khi sáp nhập đều đã xây dựng xong hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND xã xây dựng đề án sắp xếp, đổi tên thôn của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

2.3. UBND xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, đổi tên thôn thuộc xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố không quá 03 người theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Kiện toàn, sắp xếp lại theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư (do HĐND tỉnh quyết định).

c) Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, gồm: Phó Trưởng thôn, Thôn đội trưởng, Chi hội trưởng chi hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng chi Hội Nông dân, Chi hội trưởng chi Hội Phụ nữ, Bí thư chi đoàn Thanh niên.

3.2. Về tiêu chuẩn:

a) Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban công tác mặt trận; Thôn, Tổ đội trưởng; Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng các Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

c) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

d) Đối với chức danh Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố: Thực hiện theo tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố.

đ) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên

3.3. Về chế độ, chính sách:

a) Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện bằng mức ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp để chi phụ cấp hằng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; chế độ, chính sách khác thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 16 Nghị định này.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và theo quy định được HĐND tỉnh phê duyệt trên cơ sở ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

c) Đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn: Ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn, Tổ đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, UBND xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng.

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

đ) Về nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện nhiệm kỳ các thôn trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả thôn không thực hiện sắp xếp và thôn mới hình thành sau sắp xếp) bắt đầu từ ngày 01/7/2026 và kết thúc vào ngày 01/9/2030, gắn với nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Chi bộ đảng ở thôn; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh; thực hiện quyết định kết thúc nhiệm kỳ của các thôn trong ngày 30/6/2026; để thực hiện nhiệm kỳ mới từ ngày 01/7/2026

e) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn

Giao các phòng, ngành của xã phối hợp với các thôn rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các thôn trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích. Đối với các thôn trước khi sáp nhập đã có nhà văn hóa - khu thể thao mà vẫn đáp ứng được sinh hoạt của cộng đồng dân cư thì tiếp tục sử dụng. Đối với các cơ sở dôi dư hoặc không còn phù hợp, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án điều chuyển, sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; Cụ thể phương án bố trí chi tiết như sau:

(1) Đối với thôn Hòa Triều

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn Hoà Triều cũ; diện tích 160 m²
- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn Hoà Triều cũ; diện tích 120 m²;

(2) Đối với thôn Nga Nha Thượng

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn Nga Nha Thượng cũ; diện tích 120 m²
- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn Nga Nha Thượng cũ; diện tích 610 m²;

(3) Đối với thôn Nga My

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn Nga Nha Pho cũ; diện tích 140 m²
- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn Nga Nha Pho cũ; diện tích 440 m²;

(4) Đối với thôn Đức Long

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn Quân Hậu cũ; diện tích 100 m²
- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn Quân Hậu cũ; diện tích 550 m²;

(5) Đối với thôn Vĩnh Trù

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn Vĩnh Yên cũ; diện tích 90 m²

- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn Vĩnh Yên cũ; diện tích 430 m²;

(6) Đối với thôn Đô Trinh

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn Đô Thịnh cũ; diện tích 150 m²

- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn Đô Thịnh cũ; diện tích 2350 m²;

(7) Đối với thôn Quần Thanh

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn Quần Thanh 1 cũ; diện tích 184 m²

- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn Quần Thanh 1 cũ; diện tích 661 m²;

(8) Đối với thôn Niệm Trung

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn Niệm Trung cũ; diện tích 170 m²

- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn Niệm Trung cũ; diện tích 900 m²;

(9) Đối với thôn Tường Thôn

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn Tường Thôn cũ; diện tích 200 m²

- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn Tường Thôn cũ; diện tích 1660 m²;

(10) Đối với thôn Niệm Thôn

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn Niệm Thôn 2 cũ; diện tích 140 m²

- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn Niệm Thôn 2 cũ; diện tích 300 m²;

(11) Đối với thôn Quang Khê

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn 2 cũ; diện tích 200 m²

- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn 2 cũ; diện tích 2500 m²;

(12) Đối với thôn Phương Khê

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn 3 cũ; diện tích 130 m²

- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn 3 cũ; diện tích 750 m²;

(13) Đối với thôn Nông Trường

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn 4 cũ; diện tích 250 m²

- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn 4 cũ; diện tích 850 m²;

(14) Đối với thôn Liên Châu

- Nhà văn hóa: Vị trí nhà Văn hoá thôn 5 cũ; diện tích 100 m²

- Khu thể thao: Vị trí Khu thể thao thôn 5 cũ; diện tích 1500 m²;

(15) Đối với thôn Quần Trúc: Giữ nguyên

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị và đề xuất

- Nghị quyết quy định chức danh, số lượng và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách thôn.

- Quy định về hoạt động thôn, trong đó đề nghị quy định rõ nhiệm kỳ của bí thư chi bộ và Trưởng thôn để đảm bảo thực hiện đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan Thường trực, có trách nhiệm chủ trì tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng phương án, Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

- Tổ chức thực hiện tốt lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Đề án, bảo đảm đạt quy định tỷ lệ cử tri đồng thuận, đúng các quy định của pháp luật.

- Hoàn chỉnh Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã trình HĐND xã xem xét, thông qua.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp các thôn; tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan có liên quan xây dựng phương án kiện toàn, bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn trên địa bàn xã.

- Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn không tiếp tục bố trí, sử dụng.

- Tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, các thôn; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2.2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu kinh phí thực hiện sắp xếp các thôn trên địa bàn xã;

- Cung cấp số liệu về diện tích, ranh giới các thôn để xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã;

- Tổ chức hướng dẫn rà soát, bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, nhà văn hóa, trang thiết bị, các nguồn quỹ và các nội dung liên quan giữa các thôn trước và sau sắp xếp bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Khảo sát, kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của các thôn và xây dựng phương án chi tiết bố trí, xử dụng cơ sở vật chất tại các thôn mới.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người hoạt động ở thôn.

2.3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu tổ chức các hội nghị liên quan đến sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

2.4. Công an xã

- Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở, bảo đảm an ninh trật tự tại cơ sở.

- Xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn theo quy định.

2.5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nắm chắc tình hình địa bàn; tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

- Xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với Thôn đội trưởng các thôn theo quy định.

2.6. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Phối hợp hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin hành chính liên quan đến địa bàn thôn sau sắp xếp theo quy định và chỉ đạo triển khai của Trung ương, của Tỉnh.

2.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức Chính trị - Xã hội

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên về chủ trương sắp xếp các thôn trên địa bàn xã, tạo sự đồng thuận cao;

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng xây dựng phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách của Ban Công tác Mặt trận ở thôn;

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tại thôn.

- Giám sát quá trình sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và cán bộ cơ sở.

2.8. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân để tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, hành động trong toàn Đảng, hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân về triển khai thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng xây dựng nội dung, chương trình, hình thức tuyên truyền phù hợp, trọng tâm về công tác sắp xếp thôn, hoạt động không chuyên trách gắn với xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ trì xây dựng phương án kiện toàn, bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn trên địa bàn xã.

2.9. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công

Căn cứ quy định của pháp luật, tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương sắp xếp thôn để Nhân dân trên địa bàn biết, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong nhân dân.

2.10. Các thôn trên địa bàn xã

- Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia tích cực trong quá trình thực hiện sắp xếp thôn, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp thông tin xây dựng phương án, Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn thôn bảo đảm đúng quy định.

- Thống kê, tổng hợp các số liệu tài sản, cơ sở vật chất, nhà văn hóa, trang thiết bị, các nguồn quỹ và các nội dung liên quan của thôn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, đổi tên thôn thuộc xã, UBND xã An Nông báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thanh Hóa (để b/c);
- Sở Nội vụ Thanh Hóa (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy (để b/c);
- TT HĐND xã (để b/c);
- Các PCT UBND xã;
- Trưởng các phòng, ban, đơn vị;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Vũ Thảo

